

MST: 1700110137

Số: 108 /BC-XSKT

An Giang, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển. Mặc dù tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp; tệ nạn số đề, làm vé số giả vẫn còn và hoạt động ngày càng tinh vi ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành cấp tỉnh, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng Giám sát xổ số; trách nhiệm trong chỉ đạo, quản lý, điều hành của lãnh đạo Công ty cùng với những cố gắng, nỗ lực, đoàn kết của tập thể người lao động; đặc biệt là sự ủng hộ nhiệt tình của hệ thống đại lý trong việc phân phối, tiêu thụ vé. Đó là những yếu tố quan trọng để Công ty hoạt động đạt kết quả khả quan.

Tính đến cuối năm, Công ty có 114 đại lý vé số truyền thống và 16 đại lý vé số tự chọn, 173 điểm bán lẻ (phát triển thêm 15 điểm bán lẻ trên địa bàn tỉnh). Các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính đều đạt và vượt so với kế hoạch được giao; liên tục là một trong những Công ty dẫn đầu trong 21 Công ty Xổ số kiến thiết khu vực miền Nam với tỷ lệ tiêu thụ 100%. Công ty hoạt động ổn định và tiếp tục phát triển, lao động giảm dần, năng suất lao động tăng, thu nhập người quản lý, người lao động ổn định, người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài góp phần cùng Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Tổng doanh thu thực hiện 7.288,5 tỷ đồng, đạt 101,78% so với kế hoạch (7.160,7 tỷ đồng); lợi nhuận trước thuế 969,1 tỷ đồng, đạt 119,23% so với kế hoạch (812,8 tỷ đồng), nộp ngân sách 2.430 tỷ đồng, đạt 109,78% so với kế hoạch (2.213,5 tỷ đồng).

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

| STT | Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Kế hoạch | Giá trị thực hiện |
|-----|---------------------------|-------------|----------|-------------------|
| 1   | Sản phẩm chủ yếu sản xuất |             |          |                   |
| 1.1 | Vé xổ số                  | 1.000 vé    | 716.962  | 717.037           |
| a)  | Vé xổ số truyền thống     | 1.000 vé    | 715.000  | 715.000           |

| STT | Chỉ tiêu                                       | Đơn vị tính | Kế hoạch | Giá trị thực hiện |
|-----|------------------------------------------------|-------------|----------|-------------------|
| b)  | Vé xổ số lô tô (tự chọn)                       | 1.000 vé    | 1.962    | 2.105             |
| 1.2 | Trang in                                       | Triệu trang | 4.045    | 4.226             |
| 2   | Tổng doanh thu có thuế                         | Tỷ đồng     | 7.160,7  | 7.288,5           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                           | “           | 812,8    | 969,1             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                             | “           | 650,3    | 776,2             |
| 5   | Thuế và các khoản đã nộp NN                    | “           | 2.213,5  | 2.430             |
| 6   | Tổng số lao động                               | Người       | 274      | 269               |
| 7   | Tổng quỹ tiền lương                            | Tỷ đồng     | 108,8    | 126,0             |
| a)  | Quỹ tiền lương Chủ tịch, Ban Kiểm soát         | “           | 3,2      | 3,9               |
| b)  | Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành | “           | 105,6    | 122,1             |

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công)..

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không có Công ty con./.

### Nơi nhận:

- UBND tỉnh An Giang (B/c);
- Phòng TH-PC;
- Lưu: PKD, VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lâm Minh Đạo**